

Bản án số: **13/2019/HS-ST**
Ngày: 30/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Phương Thuý.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 21/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 25/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (tên gọi khác: *Nguyễn Văn H*), sinh năm 1966. ĐKKHKT và chỗ ở: Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 07/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Đoàn Thị M. Có vợ là Đào Thị T và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Người làm chứng:*

- Đoàn Duy A, sinh ngày 01/6/2004. Vắng mặt.
 - Trịnh Phương L, sinh ngày 06/02/2001. Vắng mặt.
- ĐTQ: Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn M mở quán bán hàng tạp hóa tại nhà ở khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Khoảng tháng 6/2018, một người đàn ông tên Vương (*chưa xác định được lý lịch cụ thể*) thỏa thuận với M hàng ngày bán được số lô, số đề cho khách thì chuyển bán lại cho Vương để hưởng tiền chênh lệch; 18 giờ hàng ngày sẽ gặp nhau để mua bán bảng số lô, số đề ở khu vực đường Quốc lộ 5, đoạn rẽ vào khu V, phường A, thành phố H.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 25/12/2018, tại nhà của M: M bán cho Đoàn Duy A số lô 71 là 100 điểm, 20.000đ/điểm; số lô 17 là 40 điểm, 20.000đ/điểm; số lô xiên ba 17, 71, 25 là 50.000đ và số đề 25 là 50.000đ; A trả cho M tổng số tiền mua các số lô, số đề là 2.900.000đ. M bán cho Trịnh Phương L số lô 42 là 80 điểm, 20.000đ/điểm; số lô 02 là 40 điểm, 20.000đ/điểm; các số đề 42, 02, mỗi số 50.000đ; L trả cho M tổng số tiền mua các số lô, số đề là 2.500.000đ. M ghi số lô, số đề vào các tờ giấy tích kê rồi đưa cho các bên giữ để so sánh kết quả. Lúc này lực lượng Công an đến bắt quả tang, thu giữ 07 tờ giấy ghi các số lô, số đề và số tiền 11.300.000đ.

Quá trình điều tra: Nguyễn Văn M khai nhận có 04 tờ giấy ghi các số lô, số đề bán cho A và L với tổng số tiền là 5.400.000đ; 03 tờ giấy ghi các số lô, số đề bán cho khách đi đường, cụ thể: M bán cho người khách thứ nhất các số lô 63, 11, 38, mỗi số 50.000đ; số đề 38 là 10.000đ; số đề đầu 3, mỗi số 4.000đ. M bán cho người khách thứ hai các số lô 82, 86, 68, mỗi số 200.000đ; số đề 06 là 100.000đ. M bán cho người khách thứ ba các số lô 23, 11, mỗi số 50.000đ; các số đề đầu 7 là 5.000đ/số. Tổng số tiền mua số lô, số đề ba người khách trả cho M là 1.050.000đ. Trong số tiền bị thu giữ có 4.850.000đ là tiền M bán hàng tạp hóa. Đoàn Duy A và Trịnh Phương L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Không xác định được lý lịch của đối tượng tên Vương và ba người khách đi đường đã mua số lô, số đề của M.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 11/QĐ-VKS ngày 21/01/2019, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn M về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Nguyễn Văn M từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.450.000đ. Trả lại bị cáo số tiền 4.850.000đ nhưng được tạm quản lý để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 25/12/2018, tại nhà ở khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Đoàn Duy A, Trịnh Phương L, được thua tính bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc trái phép là 5.400.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính một cách nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện. Số tiền đánh bạc trái phép là 5.400.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc trái phép không lớn và chưa được hưởng lợi từ hành vi đánh bạc nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Số tiền 6.450.000đ là tiền do bị cáo bán số lô, số đề cho A, L và ba người khác đi đường mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 4.850.000đ do bán hàng tạp hóa mà có nên cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm quản lý để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo. 07 tờ giấy ghi các số lô, số đề là vật chứng và cũng là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[6] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đoàn Duy A và Trịnh Phương L có hành vi đánh bạc trái phép với số tiền dùng đánh bạc lần lượt là 2.900.000đ và 2.500.000đ nhưng nhân thân A và L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chỉ bị xử lý hành chính là đúng pháp luật.

Không xác định được đối tượng tên Vương và 03 người khách đi đường mua số lô, số đề của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M (*tên gọi khác: Nguyễn Văn H*) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt Nguyễn Văn M 23.000.000đ (*hai mươi ba triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.450.000đ (*sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Trả lại Nguyễn Văn M số tiền 4.850.000đ (*bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được tạm quản lý để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2019 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 07 tờ giấy ghi các số lô, số đề (BL 52, 53, 54, 56, 57, 58, 58A).

4. Về án phí: Buộc Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/01/2019)/.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Quách Thị Phương Thuý